

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2017/HSPT

Ngày: 12/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đăng**

Các Thẩm phán:

Ông **Lê Thành Tân**

Ông **Triệu Quốc Hiếu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Nhơn** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông **Trần Thanh Hồng** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2017/HSPT ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc A** sinh năm 1984;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp ĐP, xã NT, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Hữu P (chết) và bà Sơn Thị R; có chồng Huỳnh Minh T và 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007). Chị em ruột có 02 người (lớn sinh năm 1982, nhỏ là bị cáo).

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

** Người bị hại:*

1. Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: ấp ĐP, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị **Nguyễn Kim T1**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: ấp KĐ, xã LH, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: ấp ĐP, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh **Huỳnh Minh H**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp ĐP, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H là chị **Nguyễn Kim T1** (văn bản ủy quyền ngày 14/3/2017).

4. **Huỳnh Thị Ngọc H1**, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của Huỳnh Thị Ngọc H1 là anh **Huỳnh Minh T2**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp ĐP, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo A sống chung nhà với mẹ chồng là bà Nguyễn Thị P. Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 23 giờ ngày 07/12/2016 lợi dụng lúc bà P đang điều trị bệnh không có mặt tại nhà, bị cáo A nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của bà P. Bị cáo A lén lút dùng con dao bằng kim loại màu trắng của gia đình cạy cA tủ giường hộp, loại tủ bằng gỗ và lấy tất cả tài sản bà P cất giữ trong tủ gồm: Hai túi vải màu đỏ bên trong có nhiều vàng và một túi da bên trong có số tiền 15.500.000 đồng (trong đó có 10.500.000 đồng là tiền của bà P, còn lại 5.000.000 đồng là tiền do vợ chồng anh Huỳnh Minh H - con bà P gửi giữ).

Sau khi lấy được tài sản, bị cáo A đem túi vải đựng vàng màu đỏ có ghi dòng chữ “Kim Lan” và số tiền 15.000.000 đồng cất vào trong phòng ngủ của mình, còn túi vải đựng vàng màu đỏ có ghi dòng chữ “Hoàn Mỹ” và túi da bên trong còn sót lại 500.000 đồng, bị cáo A đem cất giấu dưới đồng cát phía sau nhà.

Chiều cùng ngày, bị cáo A đem số tiền 15.000.000 đồng đã lấy cấp trả cho chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1982 ngụ ấp HT 2, xã ĐT, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 11 giờ ngày 08/12/2016 anh Huỳnh Minh H phát hiện tủ giường hộp của bà P bị cạy và tài sản cất bên trong đã bị mất nên trình báo cơ quan công an. Sợ bị cơ quan Công an phát hiện được tài sản đã lấy trộm nên khoảng 23 giờ ngày 08/12/2016 A đem túi vải đựng vàng hiệu Kim Lan bên trong còn đầy đủ tài sản để trên đầu tủ chén kệ giường hộp của bà P nhằm trả lại. Còn túi đựng vàng hiệu HM và túi da bên trong còn sót lại tờ giấy bạc mệnh giá 500.000 đồng trước đó được chị T1 bới đồng cát phía sau nhà tìm gặp bên trong còn đủ số vàng và đã đem giao nộp cho cơ quan công an.

Sau khi nhận được tin báo, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra xác minh làm rõ. Qua làm việc, Nguyễn Thị Ngọc A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Số tiền 15.000.000 đồng bị cáo A sử dụng để trả nợ cho chị Nguyễn Thị Thu Hồng cũng đã được A giao nộp cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả vào ngày 12/12/2016.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một túi vải màu đỏ có ghi dòng chữ “Kim Lan” bên trong gồm:

1/ 01 (một) tấm lắc lật thẻ loại vàng 14k, có trọng lượng 04 chỉ 09 phân 07 ly;

2/ 01 (một) sợi dây chuyền vàng thẻ, mặt mê ca loại vàng 14k, có trọng lượng 10 chỉ 03 phân;

3/ 01 (một) chiếc cà rá hột đen loại vàng 15k, có trọng lượng 01 chỉ 04 phân 03 ly;

4/ 01 (một) chiếc cà rá kiểu hình bông mai loại vàng 23k, có trọng lượng 01 chỉ;

- Một túi vải màu đỏ, có ghi dòng chữ “Hoàn Mỹ” bên trong gồm:

1/ 01 (một) dây chuyền kiểu ống bông loại vàng 15k, có trọng lượng 03 chỉ;

2/ 01 (một) dây chuyền kiểu ống vuông bông loại vàng 15k, có trọng lượng 04 chỉ 02 phân 08 ly;

3/ 01 (một) vòng khóa bông loại vàng 15k, có trọng lượng 02 chỉ 02 phân 04 ly;

4/ 01 (một) chiếc lắc thẻ loại vàng 23k, có trọng lượng 02 chỉ 09 phân 09 ly;

5/ 01 (một) sợi dây chuyền thẻ đặt loại vàng 15k, có trọng lượng 01 chỉ 04 phân 98 ly;

6/ 01 (một) chiếc lắc hình thoi loại vàng 25k, có trọng lượng 08 phân 58 ly;

7/ 01 (một) chiếc lắc kiểu khoen lật bông loại vàng 15k, có trọng lượng 02 chỉ 01 phân 06 ly.

- Một con dao bằng kim loại màu trắng, chiều dài 29cm, lưỡi dao có chữ THREE KNIFE SELECTION GERMANY DESIGN dài 17cm, cán dao bằng kim loại màu trắng có dòng chữ Shuang JW dài 12cm.

Qua định giá đã xác định Nguyễn Thị Ngọc A đã trộm vừa tiền 15.500.000 đồng và vàng có tổng giá trị bằng tiền Việt Nam đồng là: **93.152.400^d** (chín mươi ba triệu một trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm đồng).

Xét thấy việc trả lại tài sản bị chiếm đoạt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên ngày 19/4/2017 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tam Bình đã tiến hành xử lý vật chứng với hình thức trả lại tài sản cho những người bị hại xong. Sau khi nhận đủ tài sản bị chiếm đoạt, bà Nguyễn Thị P, anh Huỳnh Minh H và cháu Huỳnh Thị Ngọc H1 có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại kết luận định giá tài sản số: 10/KL.HĐĐGTS ngày 09/01/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: Tổng tài sản (vàng) định giá có giá trị là: **77.652.400** đồng (bảy mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình đã xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điều 33; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017 bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Vị đại diện Viện kiểm sát: phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo phát biểu lời khai sau cùng: bị cáo xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình hiện nay quá khó khăn phải nuôi hai con còn nhỏ.

Bà Nguyễn Thị P trình bày: bản thân bị cáo từ trước đến nay sống chung với gia đình, rất tốt với Bà nhưng do con của bị cáo bị bệnh, do nợ nần nên mới trộm tài sản của Bà để lấy tiền trả nợ, hiện nay hoàn cảnh quá khó khăn Bà xin cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi hai con còn nhỏ và nuôi Bà bị bệnh, nếu bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù gia đình Bà gặp nhiều khó khăn.

Ông Huỳnh Minh H trình bày: đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử phúc thẩm

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, biên bản xảy ra sự việc, vật chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập thể hiện trong hồ sơ vụ án, qua đó xác định vào đêm ngày 07/12/2016 bị cáo A có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bà P, ông H với số vàng trị giá **77.652.400** đồng (bảy mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm đồng) và số tiền 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng cộng **93.152.400^d** (chín mươi ba triệu một trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm đồng), hành vi đó của bị cáo A án sơ thẩm áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo về tội “trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo án sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là không nặng, án sơ thẩm có xem xét nhiều tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức khung hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo xin được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bản thân người bị hại thiết tha xin cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi hai con nhỏ và bản thân người bị hại bị bệnh, bị cáo là người trực tiếp sống chung và nuôi người bị hại, nếu bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù thì gia đình càng khó khăn hơn, không ai chăm sóc cho các con của bị cáo và người bị hại đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và đề nghị của kiểm sát viên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí dân sự phúc thẩm bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, 47, Điều 60, Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án về tội “*trộm cắp tài sản*”.

Giao bị cáo cho UBND xã NT và gia đình giám sát giáo dục.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- ChA án: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND huyện Tam Bình: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 01;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 02;
- CA huyện Tam Bình: 01;
- Sở Tư pháp TVL: 01;
- CQTHAHS - CA huyện Tam Bình: 01;
- Trại giam + BC: 02;
- Phòng hồ sơ CAVL: 01;
- Lưu: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Đăng